

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ - ST

Ngày 30 tháng 01 năm 2024

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Ông Nguyễn Ngọc Triển

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Lê Nhật Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2023 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Đặng Văn T, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 19/03/2013, sau khi kết hôn chị về làm dâu ở chung cùng gia đình anh T ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu cũng hòa thuận hạnh phúc, đến năm khoảng năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, mâu thuẫn căng thẳng là từ tháng 4 năm 2022 anh T chơi bời dẫn đến nợ nần, rất nhiều lần các chủ nợ đến đòi nợ và chửi bới xúc phạm chị và bố

mẹ chị, giữa chị và anh T cũng như gia đình 2 bên đã rất nhiều lần khuyên bảo và cho anh T cơ hội để thay đổi nhưng anh T vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, chị đã thuê nhà ở phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc ở từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không còn quan T gì đến nhau trong cuộc sống nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Văn T vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 13/11/2023 anh Đặng Văn T trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H đã trình bày là đúng. Nay chị H xin ly hôn thì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con. Về biện pháp đoàn tụ anh sẽ cố gắng thay đổi bản thân, chịu khó làm ăn để vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con.

Về con chung: Chị Đào Thị H và anh Đặng Văn T đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung là Đặng Quang Đ sinh ngày 05/4/2014 và Đặng Thị Thanh H sinh ngày 01/10/2015, hiện nay hai con chung đang ở cùng anh T. Ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng và giáo dục cháu H, để anh T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đ. Anh T xin được tiếp tục nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị Đào Thị H và anh Đặng Văn T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 15/12/2023 UBND xã T cho biết: Chị Đào Thị H kết hôn với anh Đặng Văn T ngày 19/3/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, sau khi kết hôn chị H về làm dâu ở chung cùng gia đình anh T ngay. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T ham chơi dẫn đến nợ nần, vợ chồng cãi chửi nhau. Từ tháng 4 năm 2022 đến nay anh chị sống ly thân nên việc cải thiện tình cảm giữa hai anh chị là rất khó khăn, anh T xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để làm cho chị H suy nghĩ lại nên Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung chị H và anh T có hai con chung là Đặng Quang Đ sinh ngày 05/4/2014 và Đặng Thị Thanh H sinh ngày 01/10/2015, hiện nay các con chung đang ở cùng anh T. Về điều kiện kinh tế và thu nhập của anh T và chị H đều làm nghề lao động tự do và có thu nhập để đảm bảo nuôi dạy con chung. Tuy nhiên,

do nguyện vọng của cháu Đ muốn được tiếp tục ở với bố và cháu H xin được ở với mẹ nên quan điểm đại phương cũng thấy phù hợp với điều kiện sống của các bên, do vậy Toà án xem xét giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ có mặt tại phiên tòa theo quy định pháp luật. Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Thanh H sinh ngày 01/10/2015 và giao cho anh Đặng Văn T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Quang Đ sinh ngày 05/4/2014.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Đào Thị H và anh Đặng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Đào Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh T có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh Đặng Văn T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến tham gia phiên hòa giải, công khai chứng cứ và tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt, vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H kết hôn với anh Đặng Văn T và có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2013 tại UBND xã T trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống

hạnh phúc nên đã có 02 con chung, quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời dẫn đến nợ nần từ đó vợ chồng hay cãi chửi nhau. Từ tháng 4 năm 2022 anh chị mâu thuẫn căng thẳng, chị H đã thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh T, anh T xin đoàn tụ nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, chị H đã cho thời gian để anh T suy nghĩ nhưng anh T không thay đổi. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp, điều đó có nghĩa yêu cầu xin đoàn tụ của anh T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Đào Thị H và anh Đặng Văn T có hai con chung là Đặng Quang Đ sinh ngày 05/4/2014 và Đặng Thị Thanh H sinh ngày 01/10/2015. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh T. Xét điều kiện nuôi con của anh T và chị H đều có điều kiện về kinh tế và thu nhập để nuôi các con, tuy nhiên xét nguyện vọng của các con chung, cháu Đ xin được tiếp tục ở với bố và cháu H xin được ở với mẹ, do vậy cần giao cho anh Đặng Văn T được tiếp tục chăm sóc và giáo dục cháu Đặng Quang Đ và giao cho chị Đào Thị H được trực tiếp chăm sóc và giáo dục cháu Đặng Thị Thanh H là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình. Anh T và chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Đào Thị H và anh Đặng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đào Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Giao cho anh Đặng Văn T tiếp tục chăm sóc và giáo dục cháu Đặng Quang Đ sinh ngày 05/4/2014 và giao cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc và giáo dục cháu Đặng Thị Thanh H sinh ngày 01/10/2015 (Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh T). Anh T và chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Đào Thị H và anh Đặng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000015 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải